TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	M, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Kiều O**,** sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Số 144/30/1B đường N, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Trương Văn L, sinh năm 1965.

Hộ khẩu thường trú: Số 388 đường T, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2019, ông Trương Văn L và bà Lê Thị Kiều O thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Văn L và bà Lê Thị Kiều O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc Xuân T, sinh ngày 03/02/2017. Sau khi ly hôn, ông Trương Văn L và bà Lê Thị Kiều O thống nhất giao cháu Trương Ngọc Xuân T cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông L tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, lao động được.

Ông L có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Trương Văn L và bà Lê Thị Kiều O mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn L và bà Lê Thị Kiều O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trương Văn L và bà Lê Thị Kiều O thống nhất giao cháu Trương Ngọc Xuân T, sinh ngày 03/02/2017 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, lao động được Ông L có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Lê Thị Kiều O tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông L, bà O mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo theo các biên lai thu số 0013619 và 0013620 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được cấn trừ xem như đã nộp xong.

Kể từ ngày bà Lê Thị Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Văn L chậm trả tiền thì ông L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Ông Trương Văn L;
- Bà Lê Thị Kiều O;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân phường 9, TP.M, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Hoàng Huy